

Số: 1036/CSĐP - KTTV

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
riêng quý 3 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG QUÝ 3 NĂM 2025

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QUÝ 3 NĂM 2025	QUÝ 3 NĂM 2024	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	352.954.217.028	246.610.461.422	106.343.755.606	143,12
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	11		352.954.217.028	246.610.461.422	106.343.755.606	143,12
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	211.654.003.919	203.227.247.747	8.426.756.172	104,15
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	21		141.300.213.109	43.383.213.675	97.916.999.434	325,70
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	34.421.654.819	26.403.933.259	8.017.721.560	130,37
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	787.071.408	2.087.595.800	(1.300.524.392)	37,70
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25		-	-	-	
9	Chi phí bán hàng	26		1.006.205.466	2.333.450.196	(1.327.244.730)	43,12
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		14.093.656.952	19.715.686.155	(5.622.029.203)	71,48
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	31		159.834.934.102	45.650.414.783	114.184.519.319	350,13
12	Thu nhập khác	32		7.719.987.357	10.062.136.369	(2.342.149.012)	76,72
13	Chi phí khác	40		7.365.905.473	7.183.367.600	182.537.873	102,54
14	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	50		354.081.884	2.878.768.769	(2.524.686.885)	12,30
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		160.189.015.986	48.529.183.552	111.659.832.434	330,09
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	26.778.365.660	5.502.801.937	21.275.563.723	486,63
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60	VI.30	-	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	70		133.410.650.326	43.026.381.615	90.384.268.711	310,07
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71					
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

Giải Trình:

Trong quý 3 năm 2024: Sản lượng tiêu thụ là: 4.587,39 tấn; Giá bán bình quân: 46.194.514 VND/tấn.

Trong quý 3 năm 2025: Sản lượng tiêu thụ là: 5.760,86 tấn; Giá bán bình quân: 48.461.025 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý 3 năm 2025 cao hơn quý 3 năm 2024. Và giá bán bình quân cao quý 3 năm 2024.

(giá bán bình quân quý 3 năm 2025 tăng: 2.266.511 VND/tấn hay tăng: 4,91 % so với quý 3 năm 2024).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2025 tăng: 114.184.519.319 VND hay tăng 250,13% so với quý 3 năm 2024. (do giá bán bình quân tăng so với cùng kỳ năm trước và doanh thu tài chính từ cổ tức nhận được trong quý này).

+ Lợi nhuận khác quý 3 năm 2025 giảm : 2.524.686.885 VND hay giảm: 87,70% so với quý 3 năm 2024.

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2025 tăng : 90.384.268.711 VND hay tăng: 210,07% so với quý 3 năm 2024.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, N.Vu (b)



Hồ Cường